

QUYẾT ĐỊNH

sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 10-QĐ/TU, ngày 11/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc; không uống rượu, bia trước, trong giờ làm việc đối với cán bộ, đảng viên

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “về những điều đảng viên không được làm”;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI, nhiệm kỳ 2015-2020;
- Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TU, ngày 11/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc; không uống rượu, bia trước, trong giờ làm việc đối với cán bộ, đảng viên;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 10-QĐ/TU, ngày 11/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc; không uống rượu, bia trước, trong giờ làm việc đối với cán bộ, đảng viên.

Điều 2: Các ban của Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ; các đảng đoàn, ban cán sự đảng; ban thường vụ các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/5/2017./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, đơn vị tại điều 2;
- Bộ Chính trị;
- CP18, 18/5;
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên;
- Lưu VPTU.





QUY ĐỊNH

sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 10-QĐ/TU, ngày 11/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc; không uống rượu, bia trước, trong giờ làm việc đối với cán bộ, đảng viên
(Ban hành kèm theo Quyết định 534-QĐ/TU, ngày 12/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1- Sửa đổi, bổ sung điều 2: Về việc cưới

- Khoản 2.1- Tổ chức các nghi thức hôn lễ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh, tiết kiệm, phù hợp thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương, dân tộc, tôn giáo và hoàn cảnh gia đình; không phô trương, hình thức, xa hoa, lãng phí. Quà mừng, quà tặng đám cưới cần phù hợp với điều kiện của mỗi người, mỗi gia đình và truyền thống tốt đẹp của địa phương, dân tộc, tôn giáo.

- Khoản 2.2- Chỉ tổ chức, mời khách dự tiệc cưới 01 lần, 01 nơi trong cùng một địa bàn tỉnh. Khuyến khích tổ chức lễ cưới, tiệc cưới tập thể do các cơ quan đơn vị tự nguyện đứng ra tổ chức. Không sử dụng thuốc lá, giảm tối đa việc sử dụng rượu, bia trong tiệc cưới. Sử dụng âm nhạc trong đám cưới phải lành mạnh, không ảnh hưởng đến dân cư xung quanh.

- Khoản 2.3- Không sử dụng công quỹ, phương tiện của cơ quan đi dự lễ cưới, tiệc cưới. Không bố trí, phân công, cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị phục vụ tiệc cưới trong giờ hành chính. Không tổ chức tiệc cưới trong khuôn viên cơ quan, công sở, trong sân trường học. Đối với những trường hợp thật sự khó khăn về địa điểm, vị trí tổ chức (vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số), do thủ trưởng cơ quan, người quản lý nơi tổ chức tiệc cưới quyết định và phải chịu trách nhiệm với cấp trên nếu để xảy ra ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, an ninh trật tự, an toàn giao thông và đảm bảo vệ sinh môi trường nơi tổ chức, đồng thời chỉ được cho phép tổ chức trong những ngày nghỉ do Nhà nước quy định.

- Khoản 2.4- Đối với cán bộ, đảng viên, khi tổ chức đám cưới cho bản thân và cho con, số lượng người tham dự tiệc cưới riêng nhà trai, nhà gái không quá 450 người, nếu nhà trai và nhà gái tổ chức tiệc cưới chung thì số lượng người tham dự không quá 700 người (bao gồm cả khách mời và họ hàng hai bên nhà trai, nhà gái). Khuyến khích hình thức báo hỷ.

- Khoản 2.5- Khi tổ chức tiệc cưới cho con, cho bản thân, cán bộ, đảng viên

phải báo cáo bí thư chi bộ, đảng bộ, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, nơi sinh hoạt và công tác bằng văn bản về quy mô, hình thức, địa điểm tổ chức, số lượng khách mời (nếu người tổ chức tiệc cưới là thủ trưởng cơ quan, bí thư chi bộ, đảng bộ thì phải báo cáo với tập thể cấp ủy chi bộ, đảng bộ, lãnh đạo cơ quan). Lãnh đạo cơ quan, cấp ủy đảng có trách nhiệm góp ý, theo dõi, giám sát việc thực hiện của cán bộ, đảng viên.

2- Sửa đổi, bổ sung điều 3: Về việc tang

- Khoản 3.3- Không tự ý sử dụng lòng, lễ đường để dựng rạp khi gia đình có đám tang (trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép phải có trách nhiệm không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Nhân dân, đảm bảo an toàn giao thông). Người qua đời phải được chôn cất trong thời gian không quá 48 giờ sau khi khâm liệm.

- Khoản 3.4- Không rải tiền thật, vàng mã trên đường đưa tang, khuyến khích dùng vòng hoa chung của cơ quan, đơn vị khi viếng đám tang. Không yếm bùa, trừ tà, lặn đường, khóc mướn và những nghi thức lạc hậu, trái thuần phong mỹ tục. Không cử nhạc tang trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm. Sử dụng âm thanh với âm lượng vừa phải trong khuôn khổ việc tổ chức lễ tang.

- Khoản 3.5- Hạn chế ăn, uống rượu, bia trong lễ tang (riêng đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số thì việc tổ chức ăn, uống rượu, bia đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm). Việc chôn cất, cải táng, xây mộ thực hiện đúng quy định của pháp luật và theo quy định của Ban quản lý nghĩa trang.

3- Sửa đổi, bổ sung điều 4: Về lễ hội

- Khoản 4.2- Trong thời gian tổ chức lễ hội, nghiêm cấm các hoạt động mê tín như: xem bói, gọi hồn, yếm bùa, trừ tà, phù phép chữa bệnh, đốt đồ mã...; thực hiện tốt văn hóa ứng xử của lễ hội, không có các hành vi làm ảnh hưởng xấu đến không khí trang nghiêm của lễ hội; giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường.

4- Sửa đổi, bổ sung điều 6: Về việc không uống rượu, bia trước, trong giờ làm việc và hút thuốc lá

- Khoản 6.1- Cán bộ, đảng viên không uống rượu, bia trước, trong giờ làm việc của ngày làm việc, ngày trực (trừ các trường hợp đặc biệt phải được sự cho phép của cấp trên, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền); không điều khiển các phương tiện tham gia giao thông khi đã uống rượu, bia, vượt quá nồng độ cồn cho phép theo quy định của Luật giao thông đường bộ; không say rượu (dẫn đến không làm chủ được hành vi của bản thân) nơi công cộng và ảnh hưởng đến chất lượng làm việc của ngày hôm sau.

- Khoản 6.2- Các tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên khi

tổ chức liên hoan, chiêu đãi, tiếp khách, hội thảo, sơ kết, tổng kết... trong ngày làm việc vào buổi trưa không được sử dụng rượu, bia.

- Bổ sung khoản 6.3- Cán bộ, đảng viên không được hút thuốc lá trong phòng làm việc, phòng họp, hội trường.

5- Bổ sung nội dung mục II: XỬ LÝ VI PHẠM

Cán bộ, đảng viên vi phạm Quy định, tùy theo mức độ, tính chất, sẽ bị kiểm điểm, nhắc nhở hoặc xem xét, áp dụng các hình thức kỷ luật của Đảng: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng.

Tổ chức đảng, cấp ủy các cấp, người đứng đầu tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, đảng viên vi phạm cũng phải được xem xét, kiểm điểm trách nhiệm.

6- Sửa đổi điều 7: Về tổ chức việc cưới

- Khoản 7.1- Vi phạm một trong các trường hợp sau thì xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

- Tổ chức việc cưới không thực hiện đúng thủ tục kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình, các văn bản pháp luật liên quan; tiến hành các nghi thức hôn lễ xa hoa, lãng phí, không phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của địa phương, dân tộc, tôn giáo và hoàn cảnh gia đình.

- Sử dụng tài sản công, công quỹ để phục vụ, đi dự đám cưới, tiệc cưới dưới mọi hình thức.

- Cùng một đám cưới mà cán bộ, đảng viên tổ chức tiệc cưới từ 02 nơi, 02 lần trở lên trong cùng một địa bàn tỉnh.

- Tổ chức cưới cho con, bản thân mà có số lượng khách mời dự tiệc vượt quy định tại khoản 2.4, điều 2 của Quy định này từ 70-100 người (trường hợp nhà trai, nhà gái tổ chức riêng); từ 100-150 người (trường hợp nhà trai, nhà gái tổ chức chung).

- Tổ chức cưới cho con, bản thân mà không báo cáo với bí thư chi bộ, đảng bộ, thủ trưởng cơ quan, đơn vị về quy mô, hình thức tổ chức, số lượng khách mời...

- Khoản 7.2- Vi phạm một trong các trường hợp sau thì xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo khoản 7.1 điều này mà tái phạm.

- Vi phạm 02 nội dung nêu tại khoản 7.1 điều này.

- Tổ chức cưới cho con, bản thân mà có số lượng khách mời dự tiệc vượt

quy định tại khoản 2.4 điều 2 của Quy định này từ 100-150 người (trường hợp nhà trai, nhà gái tổ chức riêng); từ 150-250 người (trường hợp nhà trai, nhà gái tổ chức chung).

- Khoản 7.3- Vi phạm một trong các trường hợp sau thì xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức:

- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo khoản 7.2 điều này mà tái phạm.

- Vi phạm từ 03 nội dung trở lên nêu tại khoản 7.1 điều này.

- Tổ chức cưới cho con, bản thân mà có số lượng khách mời dự tiệc vượt quy định tại khoản 2.4 điều 2 của Quy định này từ 150-220 người (trường hợp nhà trai, nhà gái tổ chức riêng); từ 250-350 người (trường hợp nhà trai, nhà gái tổ chức chung).

- Khoản 7.4- Vi phạm một trong các trường hợp sau thì xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo khoản 7.3 điều này mà tái phạm.

- Tổ chức cưới cho con, bản thân mà có số lượng khách mời dự tiệc vượt quy định tại khoản 2.4 điều 2 của quy định này trên 220 người (trường hợp nhà trai, nhà gái tổ chức riêng); trên 350 người (trường hợp nhà trai, nhà gái tổ chức chung).

- Bản thân cán bộ, đảng viên không ý thức được các hành vi sai phạm, coi thường kỷ luật của Đảng...

7- Bổ sung, sửa đổi điều 11: Bí thư chi bộ, đảng bộ, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quán triệt, theo dõi, đôn đốc cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm túc Quy định này. Tổ chức đảng, cấp ủy, chi bộ, đảng viên và thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giám sát đảng viên do mình quản lý. Khi phát hiện cán bộ, đảng viên vi phạm, phải kịp thời tổ chức kiểm điểm, xử lý nghiêm minh các vi phạm. Trường hợp cán bộ, đảng viên vi phạm là cán bộ lãnh đạo, thuộc diện cấp trên quản lý, phải có văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đó biết, xử lý.

8- Bổ sung nội dung điều 15: Các cấp ủy đảng, Bí thư chi bộ, đảng bộ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện, có trách nhiệm thực hiện, tuyên truyền, vận động người thân, cán bộ, đảng viên thực hiện tốt Quy định. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo Ủy ban kiểm tra các cấp chủ động tham mưu cho cấp ủy cùng cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định trong đảng bộ mình.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, hướng dẫn việc thực hiện Quy định 10-QĐ/TU và Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định 10-QĐ/TU.

9- Sửa đổi, bổ sung điều 17: Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để triển khai thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh.

Quy định này thay thế điều 2; khoản 3.3, khoản 3.4, khoản 3.5 điều 3; khoản 4.2 điều 4; điều 6; điều 7; điều 11; điều 15; điều 17 của Quy định 10-QĐ/TU, ngày 11/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Những nội dung khác của Quy định 10-QĐ/TU được giữ nguyên.

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, các cấp ủy đảng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (thông qua Văn phòng Tỉnh ủy) để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.